

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-PT
Ngày: 22-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương
Ông Trần Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Đoàn Đ H do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Đ H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo: Đoàn Đ H, sinh năm 1969 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn N (chết) và bà Nguyễn Thị P (chết); có vợ Lê Thị H và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/02/2021 bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn từ ngày 26/02/2021 đến ngày 26/4/2021; bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến ngày 29/9/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Đ H: Ông Nguyễn Giàu – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Giàu thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Khu dân cư số 24, thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Đại T, sinh năm 1983; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Số xxx A T1 Ngọc H, phường P, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Anh T, sinh năm 1983; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Phạm Minh P, sinh năm 1969; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn 02, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Trần Duy T, sinh năm 1977; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Thôn 02, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Trịnh Minh Đ, sinh năm 1979; vắng mặt tại phiên tòa.

Trú tại: Tổ dân phố 02, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 05 phút ngày 23/03/2021, Đoàn Đ H điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát xxB - xxx.28 (xe thuộc sở hữu của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ A) lưu thông theo hướng Nam - Bắc; khi đến đoạn đường km 1117 + 600 QL1, thuộc tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, khu vực thuộc khu đông dân cư, phía Đông đường có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên pH, biển báo khu vực chợ gần đường, biển báo trạm dừng xe buýt. Lúc này trời có mưa, đường ướt trơn nhưng H lái xe không giảm tốc độ (camera giám sát hành trình ghi nhận tốc độ 58km/h), điều khiển xe đi theo chiều giữa hai phần đường đông - tây thiếu chú ý quan sát, nên khi phát hiện ông Đặng T đang đi bộ qua đường từ Đông sang Tây và đã đi đến khu vực giữa đường, H không xử lý kịp nên đánh tay lái về phía Tây qua phần đường ngược chiều, nhưng lúc này ông T đã qua phần đường phía Tây nên phía bên trái đầu xe ô tô đã tông thẳng vào người ông T tại làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ ở phần đường phía Tây gây tai nạn, sau đó H điều khiển xe ô tô về lại phần đường phía Đông rồi dừng lại. Hậu quả vụ tai nạn xảy ra làm ông Đặng T chết trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 281/KLGD-PC09 ngày 26/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Đặng T là đa thương tích, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Đ H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Đ H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến ngày 29/9/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/01/2022, bị cáo Đoàn Đ H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Đ H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày bị cáo có giấy phép lái xe nhưng Tòa án thị xã Đ xét xử bị cáo không có giấy phép lái xe là không đúng.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Thứ nhất: Theo nội dung bản án hình sự sơ thẩm thể hiện ngày 26/02/2021, bị cáo Đoàn Đ H bị Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe Hạng E số 510131002306 kể từ ngày 26/02/2021 đến ngày 26/4/2021 (theo QĐ số G33.39.004-981-21-000244/QĐ-XPHC) nên khi bị cáo gây tai nạn giao thông làm chết 01 người vào ngày 23/3/2021, đây là trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định nên xử lý bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự.

Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Đ H khai nhận đã có giấy phép lái xe hạng E nhưng bị Phòng PC08 Công an tỉnh Bình Thuận tước giấy phép lái xe vào ngày 26/02/2021. Lý do ngày 20/02/2022 xe ô tô biển số 51B-148.28 do lái xe Nguyễn Văn H lái, chạy quá tốc độ từ 10-20km/h nhưng vì thời điểm này ông H không có giấy phép lái xe nên ông T gọi điện T1 cho bị cáo nói “*anh đưa GPLX của anh đứng chịu cho tài xế H để Công an giải quyết xe đi*”, bị cáo nói lại “*Đưa như vậy thì sao anh có bằng để chạy*” ông T nói lại “*Anh cứ đưa đi để xử lý cho xe đi rồi có gì em chịu nên bị cáo mới đưa giấy phép lái xe của bị cáo để Công an tỉnh Bình Thuận giải quyết*”. Sau khi bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe thì cả Công ty đều biết, ngày 26/02/2021 bị cáo đưa biên bản xử phạt cho Đỗ Đại T và ông T nói để đưa tiền cho bị cáo đi đóng phạt và sau đó đã nộp phạt.

Theo lời khai của ông Đỗ Đại T (BL 303) và ông Trịnh Minh Đ (BL 325) thì ông T và ông Đ đều thừa nhận có việc ông T nhờ bị cáo Đoàn Đ H đưa giấy phép lái xe của bị cáo để Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính thay cho ông Nguyễn Văn H vì ông H chạy quá tốc độ nhưng không có giấy phép lái xe.

Nhưng cấp sơ thẩm không T hành xác minh để làm rõ có hay không việc bị cáo Đoàn Đ H là người nhận lỗi thay cho lái xe Nguyễn Văn H và bị Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe của Đoàn Đ H.

Nếu trong trường hợp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính không đúng đối tượng như đã nêu trên mà cấp sơ thẩm vẫn xử lý Đoàn Đ H theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự là điều tra chưa đầy đủ, gây bất lợi cho bị cáo.

Thứ hai: Bị cáo Đoàn Đ H khai *“Sau khi bị tước giấy phép lái xe tôi có nghỉ ở nhà 01 tháng nhưng vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên tôi có gọi cho chủ phương tiện là ông Đỗ Đại T xin đi phụ xe thì ông T nói với tôi vào Sài Gòn đem xe 51B -148.28 đang sửa về Quảng Ngãi và tôi lái xe chở”*. (BL 271).

Ông Trần Duy T1khai *“Tôi làm quản lý của nhà xe Mười Phương từ ngày 21/3/2021, công việc là phụ trách ở Quảng Ngãi, còn ở thành phố Hồ Chí Minh do chủ nhà xe ông Đỗ Đại T phụ trách, công việc cụ thể là sắp xếp tài xế mỗi lần điều động tôi sẽ kiểm tra giấy phép lái xe, phụ xe và điều động xe chạy các chuyến, sau khi sắp xếp xong tôi báo lại cho chủ xe. Mỗi lần lái xe bị phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông thì đều báo cho ông T biết. Do mới vào làm nên ngày 22/3/2021 tôi chỉ sắp xếp phụ xe Trịnh Minh Đ đi xe 51B-148.28 còn lái xe do ông Đỗ Đại T sắp xếp*. (BL 271).

Ông Đỗ Đại Tkhai *“Sau đó ông H có xin tôi nghỉ chạy xe 01 tháng vì lý do sức khỏe, ngày 22/3/2021 ông H gọi điện T1 cho tôi xin chạy xe thì tôi và ông T1 đồng ý, đến ngày 23/3/2021 thì xe bị tai nạn ở Đ Phổ”*. (BL 303).

Từ những nội dung viện dẫn nêu trên cho thấy lời khai của bị cáo Đoàn Đ H phù hợp với lời khai của ông Trần Duy T1 về việc bị cáo không có giấy phép lái xe do ngày 26/02/2021 bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận tước quyền sử dụng giấy phép lái xe và việc này ông Đỗ Đại T là Giám đốc công ty có biết nhưng ngày 22/3/2021 ông T vẫn giao phương tiện cho bị cáo điều khiển dẫn đến gây tai nạn giao thông làm chết 01 người.

Hành vi và hậu quả đã nêu của ông Đỗ Đại T có dấu hiệu của tội *“Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*.

Tuy nhiên, ông Đỗ Đại T khai không biết bị cáo bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ nội dung mâu thuẫn trong lời khai giữa bị cáo và ông T1 với ông T về việc có hay không việc ông T biết bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định như nêu trên là điều tra chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ Luật tố tụng hình sự tuyên hủy toàn

bộ bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ Phổ để điều tra lại.

Do vụ án bị đề nghị hủy nên không xét đến kháng cáo của bị cáo.

* Luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo Đoàn Đ H: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Đ H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điều 260 Bộ Luật hình sự là đúng tội. Tuy nhiên, xét xử tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự là chưa chính xác, vì bị cáo có giấy phép lái xe nhưng ông T chủ xe nhờ bị cáo Đoàn Đ H đưa giấy phép lái xe của bị cáo đề Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính thay cho ông Nguyễn Văn Hdo ông H chạy quá tốc độ nhưng không có giấy phép lái xe, ông Đỗ Đại T và ông Trịnh Minh Đ đều thừa nhận. Nhưng cấp sơ thẩm không T hành xác minh để làm rõ sự việc này mà xử phạt bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự là chưa đúng.

Ngoài ra, bị cáo Đoàn Đ H khai ông Đỗ Đại T là người bảo bị cáo đưa giấy phép lái xe cho ông Nguyễn Văn H mượn để nộp cho Công an tỉnh Bình Thuận, sau khi có quyết định xử phạt hành chính thì bị cáo đã đưa cho ông Đỗ Đại T và ông T đưa tiền cho bị cáo nộp phạt. Trong thời gian bị tước giấy phép lái xe thì bị cáo ở nhà, nhưng do hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên bị cáo điện T1 xin ông T lái xe, ông T đồng ý. Theo lời khai của ông Trần Duy T1 thì khi xe của công ty mà bị xử phạt hành chính thì ông Đỗ Đại T đều biết. Vì vậy, ông T phải biết khi bị xử phạt hành chính về hành vi chạy quá tốc độ thì tài xế phải bị tước giấy phép lái xe. Do đó, có đủ căn cứ xác định ông T biết bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng vẫn phân công bị cáo lái xe ô tô từ thành phố Hồ Chí Minh về Quảng Ngãi. Hành vi của ông Đỗ Đại T có dấu hiệu của tội “*Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cấp sơ thẩm không điều tra và giải quyết hành vi của ông T trong vụ án này là chưa đầy đủ.

Đề nghị Hội đồng xét xử Hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung bản án hình sự sơ thẩm thể hiện: Ngày 26/02/2021, bị cáo Đoàn Đ H bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt 4.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe Hạng E kể từ ngày 26/02/2021 đến ngày 26/4/2021. Ngày 23/3/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 51B-1xx.28 gây tai nạn, đây là trường hợp không có giấy phép lái xe nên xét xử bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự.

Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo Đoàn Đ H thì vào ngày 20/02/2021 ông Nguyễn Văn H lái xe ô tô BKS 51B – 1xx.28 bị vi phạm chạy quá tốc độ nhưng không có giấy phép lái xe, ông Đỗ Đại T điện T1 bảo bị cáo đưa giấy phép lái xe của bị cáo cho Công an tỉnh Bình Thuận kiểm tra, đứng ra chịu thay cho tài xế Nguyễn Văn H để Công an giải quyết cho xe đi. Đến ngày 26/02/2021 Công an tỉnh Bình Thuận xử phạt tước giấy phép lái xe Hạng E của bị cáo, bị cáo chỉ đứng chịu thay cho Nguyễn Văn H chứ không phải bị cáo lái xe bị vi phạm; Theo lời khai của ông Đỗ Đại T, ngày 20/02/2021 xe ô tô BKS 51B - 1xx.28 do lái xe Đoàn Đ H và Nguyễn Văn H làm tài xế, Trịnh Minh Đ làm quản lý và phụ xe, Trịnh Minh Đ điện T1 cho ông nói xe chạy quá tốc độ bị phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận phạt hành chính nhưng ông H không có giấy phép lái xe, nên ông nói với ông Đ nhờ Đoàn Đ H đứng ra chịu phạt thay cho ông Nguyễn Văn H (BL 301,303); Theo lời khai của ông Trịnh Minh Đ, ngày 20/02/2021 ông làm quản lý và phụ xe ô tô BKS 51B -1xx.28 và có 02 tài xế là ông Đoàn Đ H và ông Nguyễn Văn H. Tài xế Nguyễn Văn H trực tiếp điều khiển xe ô tô từ thành phố Hồ Chí Minh đến địa phận tỉnh Bình Thuận thì bị Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Thuận dừng xe để kiểm tra. Do ông H không có giấy phép lái xe nên ông H bảo ông Đ gọi cho ông Đỗ Đại T thì ông T nói ông nhờ Đoàn Đ H đứng ra xuất trình giấy phép lái xe để kiểm tra.

Như vậy, lời khai của bị cáo Đoàn Đ H, ông Đỗ Đại T, ông Trịnh Minh Đ thể hiện ngày 20/02/2021 Nguyễn Văn H là người trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 51B – 1xx.28 chạy quá tốc độ bị vi phạm chứ không phải bị cáo Đoàn Đ H điều khiển, nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh làm rõ việc xử phạt của Công an tỉnh Bình Thuận và nhận thay cho ông Nguyễn Văn H của bị cáo Đoàn Đ H mà khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo Đoàn Đ H theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự là chưa đầy đủ, gây bất lợi cho bị cáo.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Đ H khai, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính và tước giấy phép lái xe thì cả Công ty đều biết. Ngày 26/02/2021, bị cáo đưa Quyết định xử phạt vi phạm cho ông Đỗ Đại T và ông T nói để đưa tiền cho bị cáo nộp phạt và sau đó ông T đưa tiền cho bị cáo đi nộp phạt. Sau khi bị tước giấy phép lái xe bị cáo nghỉ ở nhà một tháng nhưng vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bị cáo có gọi điện T1 cho ông Đỗ Đại T và ông Trần Duy T1 làm quản lý sắp xếp để bị cáo lái xe kiếm tiền thì ông T và ông T1 đồng ý; Ông Đỗ Đại T khai, sau khi sự việc xảy ra ngày 20/02/2021 ông không biết Đoàn Đ H bị tước giấy phép lái xe, ông H có xin nghỉ lái xe vì lý do sức khỏe. Đến ngày 22/3/2021, ông H điện T1 cho Trần Duy T1 quản lý nhà xe xin được tham gia lái xe khách thì ông và ông T1 đồng ý, ngày 23/3/2021 H điều khiển xe ô tô BKS 51B-1xx.28 xảy ra tai nạn. Ngoài ra, ông Đỗ Đại T còn khai vào ngày 22/3/2021 ông Lê Anh T bị bệnh tạm thời nghỉ việc, ông thuê ông Trần Duy T1 làm quản lý và ông T1 là người điều động tài xế gồm: Đoàn Đ H, Phạm Minh P và phụ xe là Trịnh Minh Đ đi xe ô tô BKS 51B-1xx.28 từ thành phố Hồ Chí Minh về Quảng Ngãi. Ông Trần Duy T1 khai, ông chỉ sắp xếp cho

ông Trịnh Minh Đ làm phụ xe BKS 51B-1xx.28, còn việc điều động xe khách và tài xế là do ông Đỗ Đại T sắp xếp; ông Lê Anh T khai, ông là người điều động Đoàn Đ H lái xe (BL 305) và khi điều động thì không biết Đoàn Đ H bị tước giấy phép lái xe.

Như vậy, theo lời khai của bị cáo Đoàn Đ H thì ông Đỗ Đại T biết bị cáo bị tước giấy phép lái xe nhưng vẫn điều động bị cáo H và giao xe ô tô BKS 51B-1xx.28 cho bị cáo H điều khiển và gây tai nạn.

Tuy nhiên, ông Đỗ Đại T lại khai không biết bị cáo H bị tước giấy phép lái xe và ông Trần Duy T1 là người điều động và đồng ý cho bị cáo H lái xe, còn ông Lê Anh T thì khai T2 là người điều động H lái xe.

Lời khai của bị cáo H, ông T, ông T1, ông T2 mâu thuẫn nhau, Cấp sơ thẩm chưa điều tra, đối chất để làm rõ có hay không việc ông Đỗ Đại T, ông Trần Duy T, ông Lê Anh T biết việc bị cáo H đã bị tước giấy phép lái xe mà vẫn điều động bị cáo H lái xe tham gia giao thông là điều tra chưa đầy đủ.

[3] Để có căn cứ xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 hoặc điểm a, khoản 2 (Không có giấy phép lái xe) Điều 260 Bộ Luật hình sự và để có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc loại trừ hành vi “*Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điều 263 Bộ Luật hình sự đối với ông Đỗ Đại T, ông Trần Duy T, ông Lê Anh T, nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh làm rõ như nhận định tại Mục [1], Mục [2] trên là thiếu sót, chưa đầy đủ. Cấp sơ thẩm lại nhận định: “*Đối với ông Đỗ Đại T (Giám đốc Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Anh Đại, chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát xxB - xxx.28) là người quản lý chung, quyết định phân công các lái xe điều khiển xe vận tải hành khách của công ty; sau khi bị Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Thuận lập biên bản vi phạm hành chính, Đoàn Đ H có báo cho ông Đỗ Đại T biết hành vi chạy quá tốc độ; nhưng lúc này chưa có Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe; quá trình thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Thuận không gửi Quyết định về Công ty của ông T. Do đó, để xác định Đỗ Đại T có biết rõ lái xe Đoàn Đ H bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe hay không, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau là có căn cứ*”. Nhận định trên của cấp sơ thẩm là phiến diện, giải quyết vụ án chưa triệt để.

Như nhận định trên, cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Nên cần hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Luật sư được chấp nhận.

[5] Do bản án hình sự sơ thẩm bị hủy nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Đ H không được Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Bị cáo Đoàn Đ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

2. Bị cáo Đoàn Đ H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương Trần Mười

Nguyễn Văn Năm